

Số: /BC-SLĐTBXH

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2024

## **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH** **Quy định chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 153/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức quà tặng đối với người có công với cách mạng; chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi; hộ nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về việc Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ cấp xã hội; Hỗ trợ kinh phí tham gia bảo hiểm y tế đối với người mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định chính sách hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo, người cao tuổi và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Thực hiện Nghị quyết số 01- NQ/TU ngày 26/9/2020, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025, trong đó có xây dựng mục tiêu chủ yếu là giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1%;

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo đánh giá tác động của chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh như sau:

### **I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ TỔNG QUAN**

#### **1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

##### *1.1 Các quy định của pháp luật*

Trong những năm qua Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững luôn được Đảng bộ, chính quyền các cấp của tỉnh triển khai đồng bộ, có hiệu quả để cải thiện điều kiện sống của người nghèo. Cùng với các chính sách của trung ương, tỉnh Bắc Ninh cũng đã ban hành nhiều chính sách đặc thù của tỉnh cho các đối tượng bảo trợ xã hội như: Nghị quyết số 151/2018/NQ-HĐND

ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về việc quy định chế độ, chính sách về an sinh xã hội đối với người cao tuổi trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ cấp xã hội; hỗ trợ kinh phí tham gia bảo hiểm y tế đối với người mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND); Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định chính sách hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo, người cao tuổi và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND).

Theo Khoản 3, Điều 4 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định: Tùy điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định: Đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định này được hưởng chính sách trợ giúp xã hội.

Tại Điểm e khoản 5 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh *“Quyết định biện pháp thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng; biện pháp thực hiện chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, biện pháp xóa đói, giảm nghèo”*.

Nghị quyết 76/2014/QH13 ngày 24/6/2014 của Quốc hội quy định trách nhiệm của Hội đồng nhân dân các cấp *“trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xây dựng và ban hành chính sách, phân bổ nguồn lực và giám sát việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại địa phương”*.

Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 26/9/2020 Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ XX nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra *“tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1%”* và Kế hoạch số 83-KH/TU ngày 30/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030”* yêu cầu thực hiện đồng bộ và hiệu quả các chương trình giảm nghèo bền vững; giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, không ngừng nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn tỉnh.

Kết luận Hội nghị lần thứ 20 Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX ngày 05/04/2024 của Tỉnh ủy Bắc Ninh về tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị quý I; nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2024 trong đó nhiệm vụ trọng tâm quý II là xây dựng *“Nghị quyết Hỗ trợ đối với những hộ không thể thoát nghèo, phấn đấu đến năm 2025 không còn hộ nghèo”*.

### *1.2. Kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo, an sinh xã hội*

Để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững theo mục tiêu và kế hoạch đề ra, trên cơ sở điều kiện phát triển kinh tế, xã hội và khả năng cân đối nguồn lực, tỉnh Bắc Ninh đã triển khai nhiều chính sách hỗ trợ giảm nghèo đặc thù.

Trên cơ sở kết quả rà soát hộ nghèo năm 2023, toàn tỉnh có tổng số 371.728 hộ dân cư, trong đó có 3.721 hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình tương ứng với 13.948 người; có 3.422 hộ nghèo

không có khả năng thoát nghèo, đời sống khó khăn, chiếm tỷ lệ 0,92% so với tổng số hộ dân cư (đã được phê duyệt kết quả điều tra rà soát hộ nghèo năm 2023) tương ứng 8.762 người thuộc hộ nghèo, trong đó số người không có khả năng lao động thuộc hộ nghèo là 6.262 người chiếm 71,46%, cụ thể như sau:

- Người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng: 788 người.

- Số người nhiễm HIV/AIDS thuộc diện hộ nghèo không có nguồn thu nhập ổn định hàng tháng: 56 người.

- Đối tượng đang hưởng chế độ người đơn thân nuôi con nhỏ thuộc hộ nghèo (tính khẩu được hỗ trợ): 1.798 người.

- Số người không trong độ tuổi lao động theo quy định mà chưa được hưởng chế độ nào của Nhà nước: 1.120 người.

- Người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng: 1.150 người.

- Người cao tuổi từ 70 tuổi trở lên đang hưởng chế độ của tỉnh và của Trung ương: 1.350 người.

Số người thuộc hộ nghèo nhưng trong độ tuổi lao động có khả năng lao động là 2.500 người chiếm 28,54%.

\* Các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh hiện nay.

- Về giáo dục và đào tạo: 100% học sinh là con hộ nghèo đang học tại các cấp phổ thông trong tỉnh, được miễn, giảm một phần học phí.

- Về bảo hiểm y tế: 100% người nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế.

- Hoàn thành 100% kế hoạch xây dựng nhà ở cho hộ nghèo.

- Chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi: 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu về vốn để sản xuất, kinh doanh được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Chính sách hỗ trợ tiền điện: 100% hộ nghèo được hỗ trợ tiền điện theo quy định.

## **2. Sự cần thiết ban hành chính sách**

Để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, trong những năm qua tỉnh Bắc Ninh đã triển khai có hiệu quả các chính sách theo quy định của Chính phủ. Đặc biệt Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 12/4/2023 quy định chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2023-2025 và Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 quy định chính sách hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo, người cao tuổi và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi chuẩn nghèo đa chiều mới của tỉnh được ban hành và áp dụng theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 12/4/2023 của HĐND tỉnh số hộ nghèo sẽ tăng lên ở đầu giai đoạn, vì vậy việc ban hành song song, đồng thời chính

sách hỗ trợ tới các hộ nghèo bền vững không có khả năng thoát nghèo nhằm thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đã đề ra đảm bảo thực hiện nhiệm vụ phấn đấu đến năm 2025 không còn hộ nghèo. Ngoài việc tiếp tục thực hiện các chính sách hiện hành đối với các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội theo đúng quy định của Chính phủ, hỗ trợ thêm cho các nhóm đối tượng này để thu nhập hàng tháng cao hơn mức chuẩn nghèo của của tỉnh điều này tiến tới mở rộng và bao phủ toàn diện hơn các nhóm đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh được thụ hưởng và tiếp cận với các chính sách an sinh xã hội nhằm cải thiện và nâng cao mức sống của người dân, tạo sự chuyển biến góp phần giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, phát triển kinh tế; qua đó thể hiện chính sách của tỉnh quan tâm đến một số đối tượng yếu thế trong xã hội “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” trên địa bàn tỉnh, góp phần giảm nghèo bền vững, tăng cường đảm bảo an sinh xã hội và đây cũng là biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh trong thời gian tới.

Tại Kết luận số 1042-KL/TU ngày 05/04/2024 của Tỉnh ủy Bắc Ninh tại Hội nghị lần thứ 20 Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX về tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị quý I; nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2024, trong đó giao nhiệm vụ trọng tâm quý II cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội xây dựng Nghị quyết “hỗ trợ đối với những hộ không thể thoát nghèo, phấn đấu đến năm 2025 không còn hộ nghèo”. Việc ban hành chính sách nhằm hỗ trợ thu nhập, đảm bảo đời sống cho các hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo, đồng thời kết hợp với các chính sách giảm nghèo để hoàn thành nhiệm vụ phấn đấu đến năm 2025 tỉnh Bắc Ninh không còn hộ nghèo.

Về trình tự ban hành Nghị quyết đề nghị thực hiện theo quy định tại Khoản 3, điều 27, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết đề quy định: Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương” và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

Từ những căn cứ thực tiễn nêu trên, tỉnh Bắc Ninh rất cần thiết phải ban hành chính sách trợ giúp xã hội hỗ trợ các đối tượng thuộc hộ nghèo và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh để đảm bảo biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh trong thời gian tới.

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

- Tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh, bền vững, đảm bảo an sinh xã hội thông qua việc hỗ trợ các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ sau khi thoát nghèo và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh làm cơ sở xây dựng và thực hiện các chính sách an sinh xã hội đồng bộ với các chính sách, chiến lược phát triển kinh tế xã hội tiến tới mục tiêu tỉnh Bắc Ninh không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo chung của quốc gia.

- Việc ban hành chính sách hỗ trợ này tiến tới mở rộng và bao phủ toàn diện hơn các nhóm đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh được thụ hưởng và tiếp cận với các chính sách an sinh xã hội nhằm cải thiện và nâng cao

mức sống của người dân, tạo sự chuyển biến góp phần giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội và đây cũng là biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh trong thời gian tới; qua đó cũng thể hiện chính sách của tỉnh quan tâm đến một số đối tượng yếu thế trong xã hội.

- Đảm bảo mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 tỉnh Bắc Ninh không còn hộ nghèo.

- Tăng cường huy động sự tham gia của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng với việc thực hiện phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

## **II. GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**

### **\* Các đối tượng được hưởng hỗ trợ:**

- Là thành viên thuộc hộ nghèo (trừ thành viên là người trong độ tuổi lao động vẫn còn khả năng lao động) không thuộc đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

- Các đối tượng thuộc hộ nghèo đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo quy định về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

- Là thành viên thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

- Người mắc bệnh hiểm nghèo thuộc hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình không có lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp xã hội hàng tháng khác (có danh mục bệnh đính kèm).

### **\* Đề xuất các giải pháp:**

#### **1. Trợ giúp xã hội hàng tháng:**

a. Trợ giúp xã hội các đối tượng là thành viên thuộc hộ nghèo không thuộc đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng (trừ người trong độ tuổi lao động vẫn còn khả năng lao động).

- Khu vực nông thôn: 1.800.000 đồng/người/tháng;

- Khu vực thành thị: 2.300.000 đồng/người/tháng;

b. Trợ giúp xã hội các đối tượng thuộc hộ nghèo đang hưởng trợ cấp hàng tháng:

- Khu vực nông thôn: 1.800.000 đồng/người/tháng;

- Khu vực thành thị: 2.300.000 đồng/người/tháng.

Mức trợ cấp trên đã bao gồm cả mức trợ cấp xã hội hàng tháng hiện hưởng.

c. Trợ giúp xã hội các đối tượng Người mắc bệnh hiểm nghèo thuộc hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình không có lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp xã hội hàng tháng khác (có danh mục bệnh đính kèm) hệ số 1,0 so với mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng từng thời điểm quy định (hiện nay là 440.000 đồng/người/tháng).

**2. Các chính sách trợ giúp khác:** Đề xuất các đối tượng sau khi được trợ giúp hàng tháng tiếp tục được hưởng các chính sách như hộ nghèo:

a. Hỗ trợ về y tế:

- Hỗ trợ 100% kinh phí tham gia BHYT hàng năm.
- Hỗ trợ tiền ăn và chi phí đi lại như đối với hộ nghèo.

b. Hỗ trợ về giáo dục: Được hỗ trợ theo quy định của Trung ương và của tỉnh Bắc Ninh đối với hộ nghèo.

c. Hỗ trợ xây mới và sửa chữa nhà ở: Được hỗ trợ theo quy định của Trung ương và của tỉnh Bắc Ninh đối với hộ nghèo.

d. Hỗ trợ tiền điện và đào tạo nghề: Được hỗ trợ theo quy định của Trung ương và của tỉnh Bắc Ninh đối với hộ nghèo.

e. Được tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán: Được hỗ trợ theo quy định của Trung ương và của tỉnh Bắc Ninh đối với hộ nghèo.

Kết quả rà soát hộ nghèo năm 2023, 2024, 2025 là cơ sở để thực hiện đến hết năm 2026. Căn cứ chuẩn nghèo mới giai đoạn 2026 - 2030, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, tham mưu đề xuất.

### **3. Chính sách hỗ trợ tham gia Bảo hiểm y tế đối với thành viên thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.**

Hiện nay trên địa bàn tỉnh còn 5% dân số chưa tham gia bảo hiểm y tế, trong số đó chủ yếu là thành viên thuộc hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, trong khi đối tượng này Trung ương có chính sách hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế là 30%. Do đó, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất phần còn lại tương ứng 70% kinh phí tham gia bảo hiểm y tế hàng năm đối với các đối tượng nêu trên thường trú và đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh theo quy định của Luật Cư trú và chưa tham gia bảo hiểm y tế theo các đối tượng khác.

### **4. Hỗ trợ vay vốn từ Ngân hàng chính sách xã hội:**

Đối tượng hộ nghèo được hỗ trợ chính sách nêu trên, hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo của tỉnh được hỗ trợ vay vốn từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Bắc Ninh như đối với hộ nghèo:

- Mức vay tối đa 100.000.000 đồng/hộ, thời hạn vay tối đa 10 năm.

- Lãi suất chương trình cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo được áp dụng theo lãi suất hiện hành của NHCSXH về cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo trong từng thời kỳ do Chính phủ quy định.

- Lãi suất cho vay đối với hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình áp dụng theo lãi suất cho vay đối với hộ mới thoát nghèo của NHCSXH trong từng thời kỳ được áp dụng hằng năm.

**5. Chi hỗ trợ cho cán bộ các huyện, thị xã, thành phố xét duyệt đối tượng Bảo trợ xã hội theo chính sách của Trung ương hiện nay theo quy định tại Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15/09/2021 của Bộ Tài chính.** Tuy nhiên, chính sách đặc thù của tỉnh hiện nay chưa có quy định chính sách hỗ trợ xét duyệt hồ sơ, do vậy Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất ban hành chính sách cho áp

dụng theo Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15/09/2021 của Bộ Tài chính (mức chi 30.000 đồng/hồ sơ, dự kiến mỗi năm 8.000 hồ sơ, kinh phí chi 240 triệu/năm).

### **III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT**

#### **1. Ưu điểm**

- Tác động về kinh tế:

Chính sách khi được ban hành sẽ dùng ngân sách địa phương để hỗ trợ các đối tượng thuộc hộ nghèo theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2023-2025. Theo đó các đối tượng là thành viên hộ nghèo nhận được trợ cấp cao hơn so với mức chuẩn nghèo hiện hành và được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ khác như bảo hiểm y tế, giáo dục, nhà ở... từ đó giúp cho các đối tượng có mức thu nhập cao hơn ổn định cuộc sống, người nghèo được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ khám chữa bệnh và giảm bớt áp lực chi phí y tế và có điều kiện kinh tế, sức khỏe tham gia các hoạt động kinh tế xã hội giúp bản thân, gia đình ổn định và phát triển kinh tế chung cho xã hội góp phần giảm nghèo bền vững.

- Tác động về xã hội:

Chính sách khi được ban hành sẽ mang lại nhiều mặt tích cực cho xã hội là biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh đặc biệt về vấn đề an sinh xã hội của tỉnh Bắc Ninh trong thời gian tới; đó thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và địa phương đến các đối tượng yếu thế trong xã hội; là động lực để cổ vũ, động viên các đối tượng được thụ hưởng chính sách vươn lên trong cuộc sống, phát huy truyền thống tốt đẹp tương thân tương ái của dân tộc; khi chính sách được ban hành sẽ tạo tinh thần phấn khởi trong nhân dân, tạo sự tin tưởng vững chắc vào đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và cho thấy sự phát triển toàn diện, đổi mới và đi đầu của tỉnh.

Ngoài việc tiếp tục thực hiện các chính sách hiện hành đối với các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội theo đúng quy định của Chính phủ, hỗ trợ thêm cho các nhóm đối tượng này để thu nhập hàng tháng cao hơn mức chuẩn nghèo của của tỉnh điều này tiến tới mở rộng và bao phủ toàn diện hơn các nhóm đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh được thụ hưởng và tiếp cận với các chính sách an sinh xã hội nhằm cải thiện và nâng cao mức sống của người dân, tạo sự chuyển biến góp phần giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, phát triển kinh tế; qua đó thể hiện chính sách của tỉnh quan tâm đến một số đối tượng yếu thế trong xã hội “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” trên địa bàn tỉnh, góp phần giảm nghèo bền vững, tăng cường đảm bảo an sinh xã hội và đây cũng là biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh trong thời gian tới, phấn đấu đến năm 2025 tỉnh Bắc Ninh không còn hộ nghèo.

Chính sách khi ban hành làm tăng số lượng người tham gia BHYT từ đó đảm bảo quyền của người yếu thế được tiếp cận các dịch vụ y tế một cách tốt

nhất và làm giảm áp lực cho xã hội về các vấn đề như: bệnh tật, chế độ chính sách, tỷ lệ hộ nghèo, ...

Việc phát triển xã hội một cách bền vững là vấn đề tất yếu, khách quan, phản ánh ý chí, nguyện vọng, lợi ích của nhân dân, quốc gia, dân tộc, là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. nhiệm vụ phát triển xã hội bền vững là bảo đảm thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm sự phát triển toàn diện con người Việt Nam; làm giảm tình trạng đói nghèo và thu hẹp dần khoảng cách giàu - nghèo giữa các tầng lớp và nhóm người trong xã hội, giảm các tệ nạn xã hội...; nâng cao mức độ công bằng về quyền lợi và nghĩa vụ giữa các thành viên và giữa các thế hệ trong xã hội; tạo điều kiện sống, chất lượng sống của con người ngày càng tốt hơn, Không ngừng nâng cao trình độ văn minh về đời sống vật chất và tinh thần... cho cá nhân và cộng đồng. Xã hội phát triển bền vững sẽ củng cố và tạo dựng niềm tin của nhân dân đối với Đảng, với Nhà nước, với mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội, khẳng định tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội. Đó không chỉ là nền tảng kinh tế - xã hội vững chắc để xây dựng nền quốc phòng tiên tiến, từng bước hiện đại mà còn tạo dựng động cơ, ý chí và quyết tâm cho mọi tầng lớp nhân dân, huy động sức mạnh của nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc - tạo nguồn sức mạnh, tạo động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh này đảm bảo biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh đặc biệt về vấn đề an sinh xã hội, phát triển xã hội bền vững của tỉnh Bắc Ninh trong thời gian tới.

- Tác động về thủ tục hành chính và bộ máy QLNN: Chính sách khi ban hành không phát sinh thủ tục hành chính, có thể tăng khối lượng công việc đối với các bộ phận thực hiện nhưng không làm thay đổi, không tác động tới bộ máy quản lý Nhà nước.

- Tác động về hệ thống pháp luật:

+ *Quyền cơ bản của công dân*: Chính sách này thực hiện tốt Điều 34, Hiến pháp năm 2013: “Công dân có quyền được đảm bảo an sinh xã hội”.

+ *Phù hợp với hệ thống pháp luật*: Chính sách được xây dựng dựa trên các quy định của pháp luật:

Tại Điểm e khoản 5 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh “*Quyết định biện pháp thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng; biện pháp thực hiện chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, biện pháp xóa đói, giảm nghèo*”.

Tại điểm h, khoản 9, Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015 về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: “*Quyết định các chế độ chính sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài*



*chính quy định để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương”.*

Tại khoản 4, Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương”.*

Nghị quyết 76/2014/QH13 ngày 24/6/2014 của Quốc hội quy định trách nhiệm của Hội đồng nhân dân các cấp *“trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xây dựng và ban hành chính sách, phân bổ nguồn lực và giám sát việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại địa phương”.*

Quyết định số 2156/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021-2030 đặt ra mục tiêu cụ thể: *“Giai đoạn 2022 - 2025... 95% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế... Giai đoạn 2026 - 2030... 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế.”*

Nguồn kinh phí: thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách.

+ *Tương thích với các Điều ước quốc tế:* Nội dung chính sách không có tác động tới các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đang tham gia.

- Tác động về bình đẳng giới: Chính sách sau khi được ban hành không ảnh hưởng tới sự khác biệt giữa nam và nữ hay duy trì bất bình đẳng giới.

## **2. Hạn chế**

Khi chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh được ban hành sẽ nhiều hộ gia đình muốn nộp đơn xin vào hộ nghèo, do vậy công tác rà soát hộ nghèo tại các địa phương yêu cầu phải chặt chẽ hơn; Ngoài ra kinh phí ngân sách chi cho các đối tượng hàng năm tăng lên khoảng gần 215,5 tỷ đồng.

*(có biểu dự kiến kinh phí kèm theo)*

## **III. TRÌNH TỰ VÀ LẤY Ý KIẾN**

Về trình tự ban hành Nghị quyết đề nghị thực hiện theo quy định tại Khoản 3, điều 27, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định: Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương”* và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

Dự thảo Nghị quyết đã được gửi đến các sở, ngành, đơn vị liên quan lấy ý kiến góp ý; được đăng trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến các tổ chức và nhân dân.

Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các ngành, huyện, thị xã, thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiếp thu và hoàn chỉnh.

## **IV. KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP LỰA CHỌN**

Qua phân tích, đánh giá tác động của chính sách cho thấy, giải pháp lựa chọn chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh nêu trên là phù hợp

với điều kiện thực tế của địa phương, phù hợp với nhiệm vụ của Chính phủ giao và nhằm nâng cao đời sống của người dân, khuyến khích, hỗ trợ người dân tham gia BHYT để được hưởng chế độ khám bệnh, chữa bệnh, từ đó góp phần thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Kính đề nghị UBND, HĐND tỉnh xem xét, nhất trí với đề xuất ban hành Quy định chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh để đảm bảo biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh đặc biệt về vấn đề an sinh xã hội của tỉnh Bắc Ninh trong thời gian tới.

## **V. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Cơ quan giám sát: Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

## **VI. ĐỀ XUẤT BAN HÀNH**

Thời gian dự kiến trình HĐND tỉnh khóa XIX xem xét thông qua tại kỳ họp thứ ... của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết theo hướng đơn giản, rõ ràng, đúng các quy định của Chính phủ, đảm bảo thực hiện hiệu quả quy định của tỉnh.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh ban hành chính sách để đảm bảo biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh đặc biệt về vấn đề an sinh xã hội của tỉnh Bắc Ninh trong thời gian tới.

### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, BTXH.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đoàn Xuân Thanh**